

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2021
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Mẫn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Sô Huy**
2. Ông **Nguyễn Văn Trung**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Anh Dũng** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1989. Có mặt
2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1989. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu vực Thới N, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2021 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Vào khoảng trước năm 2009, chị và anh Nguyễn Văn L quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu nên tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống có 01 người con chung: Nguyễn Quốc H, sinh năm 02/3/2009 (Hiện tại các cháu đang sống với chị M). Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng thời gian gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ đó, chị M thấy không còn tình cảm vợ chồng với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi các con đến trưởng thành, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Chị M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh L vắng mặt không lý do, mặc dù tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn L chung sống với nhau như vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận Ô. Nay, chị M có yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu được nuôi con, nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1,7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

[2] *Về tố tụng:* Anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ. Do vậy, Tòa án áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn

[3] *Xét quan hệ hôn nhân:* Chị M và anh L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận Ô theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án anh L đã được triệu tập nhiều lần hòa giải, nhằm để động viên vợ chồng đoàn tụ lại, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh L vẫn vắng mặt không rõ lý do. Từ đó cho thấy, anh L không có thiện chí để hòa giải đoàn tụ lại với nhau, quyết giữ mối quan hệ hôn nhân giữa hai người, nên lý do chị M cho rằng hôn nhân giữa vợ chồng chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được là có căn cứ chấp nhận.

[4] *Về con chung:* có 01 người con chung: Nguyễn Quốc H, sinh năm 02/3/2009. Hiện tại cháu đang sống với chị M, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận giao cháu cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành và đây cũng là nguyện vọng của cháu, chị M không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị M khai nhận không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

[6] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn L

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 02/3/2009 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành theo nguyện vọng của cháu, anh L không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh L theo quy định chung của pháp luật

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M khai nhận không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 011660 ngày 27/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô, thành phố Cần Thơ (công nhận chị M đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô;
- Chi cục THADS Q. Ô;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND (nơi đkkh);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Văn Mẫn